

Sự tham gia của Việt Nam trong ASEAN + 3

HOÀNG KHẮC NAM*

Cho dù mới ra đời được gần 10 năm với hoạt động chưa nhiều, ASEAN+3 đang ngày càng thu hút được sự quan tâm của giới nghiên cứu Việt Nam. Lý do là dễ hiểu: ASEAN+3 dường như đang có xu hướng trở thành thể chế hợp tác khu vực quan trọng bậc nhất đối với nước ta. Bài viết này là cố gắng góp phần tìm hiểu thêm sự tham gia của Việt Nam trong tiến trình hợp tác ASEAN+3. Qua việc tìm hiểu mục đích và những đóng góp của Việt Nam trong tiến trình này, bài viết nêu lên một số khuyến nghị nhằm nâng cao vai trò của nước ta trong hợp tác ASEAN+3.

MỤC ĐÍCH CỦA VIỆT NAM THAM GIA ASEAN + 3

Có thể nói, sự nổi lên của xu hướng hợp tác ASEAN+3 vào năm 1997 là cái mà chúng ta ít dự liệu tới nhưng chúng ta đã nhập cuộc khá nhanh. Sự nhập cuộc nhanh chóng này thể hiện ở việc Việt Nam đã tham gia ngay từ đầu vào tiến

trình. Có thể ban đầu chúng ta chưa phải đã hình dung được ngay về con đường, triển vọng cũng như những vấn đề sẽ gặp phải trong của tiến trình ASEAN+3. Tuy nhiên, có ba lý do chính quy định sự tham gia sớm của Việt Nam vào ASEAN+3. *Thứ nhất*, Việt Nam tham gia ngay ASEAN+3 bởi vì Việt Nam không thể không tham gia khi ASEAN mà Việt Nam là thành viên tham gia và các cường quốc trong khu vực đều tham gia. *Thứ hai*, tiến trình ASEAN+3 ban đầu chưa có gì chứng tỏ là sẽ gây nhiều vấn đề cho Việt Nam bởi vẫn xoay quanh ASEAN với cơ chế lỏng lẻo, lĩnh vực hợp tác kinh tế là chính và mục tiêu chưa rõ ràng. *Thứ ba*, cảm nhận ban đầu và niềm tin về ASEAN+3 là phù hợp với mục đích hội nhập khu vực và quốc tế của Việt Nam. Lý do thứ ba có nhiều khả năng là quan trọng nhất bởi điều này liên quan đến lợi ích cơ bản và mục tiêu chiến lược của nước ta. Sự phù hợp với mục đích tạo nên động lực của chúng ta tham gia vào ASEAN+3.

* TS. Hoàng Khắc Nam, Khoa Quốc tế học, Trường Đại học KHXH&NV, ĐHQG Hà Nội

Cùng với sự phát triển của ASEAN+3, sự tham gia của Việt Nam ngày càng nhiều lên, quyết tâm của chúng ta cũng ngày càng rõ ràng hơn. Cơ sở quyết định một sự tham gia như vậy chính là sự phù hợp giữa mục đích của chúng ta với mục tiêu của ASEAN+3. Sự phù hợp giữa mục đích với con đường vận động của tiến trình quyết định sự gắn bó của chúng ta. Vậy mục đích của Việt Nam tham gia vào ASEAN+3 là gì?

Rõ ràng, hội nhập khu vực và hội nhập kinh tế quốc tế vì phát triển là mục đích lớn nhất của Việt Nam khi tham gia ASEAN+3. Mục đích chiến lược này có tiền đề từ Đại hội VI của Đảng Cộng sản Việt Nam, được đề ra từ Đại hội VII, được khẳng định trong Đại hội VIII, được phát triển trong Đại hội IX và được nhấn mạnh như ưu tiên chiến lược đối ngoại tại Đại hội X. Chính nhờ có mục đích xác định rõ ràng như vậy nên chúng ta đã không bị ngập ngừng hay lúng túng khi tiến trình ASEAN+3 được khởi động và định hình. Cũng chính vì mục đích này mà chúng ta đã ủng hộ và tham gia tiến trình ASEAN+3.

Cơ sở của mục đích này dựa trên những nhận thức sau: Phát triển đất nước trở thành mục tiêu quan trọng nhất đối với nước ta hiện nay. Phát triển là lời giải cho hầu hết mọi vấn đề khó khăn của Việt Nam. Phát triển đất nước không thể đứng ngoài xu hướng hợp tác khu vực và hội nhập kinh tế quốc tế hiện nay. Đứng ngoài xu hướng này đồng nghĩa với sự phi phát triển. Điều này lại càng đúng với một

đất nước trình độ phát triển còn hạn chế như nước ta. Hội nhập khu vực là bước đi đầu tiên không thể thiếu và phù hợp với năng lực của Việt Nam trong tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng rộng mở hơn của chúng ta.

Mục đích thứ hai không kém phần quan trọng của tiến trình tham gia ASEAN+3 chính là mục đích an ninh. Trải qua hàng nghìn năm lịch sử bị chi phối bởi chiến tranh và nạn ngoại xâm, là một trong số không nhiều quốc gia bước vào thời kỳ hoà bình muộn nhất nên giữ gìn an ninh quốc gia luôn có vị trí hàng đầu trong tư duy đối ngoại của Việt Nam. Hơn nữa, hiện nay chúng ta vẫn phải đối mặt với các nguy cơ đe dọa an ninh khác nhau. Vì thế, ý nghĩa của an ninh quốc gia vẫn còn nguyên trong chính sách đối ngoại nước ta. củng cố an ninh là động cơ quan trọng thúc đẩy Việt Nam tham gia ASEAN+3.

Cơ sở nhận thức của mục đích an ninh trong tiến trình này là: Cho dù có vẻ như thế giới đang hoà bình hơn, quan hệ quốc tế thế giới đang trở nên hoà dịu hơn, nhưng nguy cơ bất an ninh vẫn tồn tại đối với mọi quốc gia. Cho dù kẻ thù giảm đi và bạn bè tăng lên, an ninh vẫn là vấn đề lớn đối với nước ta, đặc biệt từ chủ nghĩa can thiệp quốc tế. An ninh ngày càng có sự gắn bó với phát triển. Kém phát triển dẫn đến nguy cơ tụt hậu trong khi tụt hậu là một trong những thách thức lớn đối với chủ quyền và an ninh quốc gia. Hợp tác quốc tế là cách thức thích hợp có khả năng giải quyết đồng thời hai nhiệm vụ này.

Khái niệm an ninh đang được mở rộng sang cả các vấn đề mới mà được gọi là an ninh phi truyền thống như môi trường, năng lượng, tội phạm, đói nghèo... Do tính chất liên quốc gia của các vấn đề này, hợp tác quốc tế được coi là phương thức không thể thiếu để giải quyết.

Mục đích chứa đựng lợi ích và được cụ thể hoá bằng những mục tiêu đối ngoại cụ thể. Với mục đích và nhận thức như trên, các mục tiêu cụ thể của Việt Nam trong tiến trình ASEAN+3 là: 1/ Tham gia ASEAN+3 có thể đem lại sự phát triển hơn thông qua hợp tác khu vực và hội nhập kinh tế quốc tế. Hợp tác và hội nhập dẫn đến sự phụ thuộc lẫn nhau. Theo đó, an ninh quốc gia của chúng ta cũng có điều kiện để đảm bảo hơn. 2/ Trong ASEAN+3 có những nền kinh tế lớn như Nhật Bản, Trung Quốc, Hàn Quốc với giá trị bổ sung cao cho nền kinh tế Việt Nam, đem lại khả năng tăng trưởng kinh tế cao hơn cho chúng ta. 3/ Khuôn khổ ASEAN+3 là môi trường an ninh trực tiếp của Việt Nam, nơi chứa đựng nguồn của nhiều nguy cơ an ninh đối với chúng ta. Vì thế, tham gia ASEAN+3 không chỉ làm giảm nhẹ các nguy cơ này mà còn tạo điều kiện giải quyết chúng. 4/ Tham gia tiến trình ASEAN+3 về cơ bản sẽ giúp nâng cao địa vị quốc tế của Việt Nam, giúp đem lại sự ủng hộ quốc tế đối với phát triển, an ninh và ổn định của nước ta. 5/ ASEAN là rất quan trọng đối với Việt Nam nhưng ASEAN cũng có những hạn chế nhất định và là không đủ đối với mục đích phát triển và an ninh của chúng ta.

Vì thế, Việt Nam cần mở rộng hơn nữa sự hợp tác và hội nhập kinh tế quốc tế. ASEAN+3 đem thêm sự lựa chọn có ý nghĩa đối với Việt Nam.

Tôn chỉ mục đích của ASEAN+3 được đề ra trong các tuyên bố hay thông cáo báo chí của các Hội nghị Thượng đỉnh, trong "Tuyên bố chung về Hợp tác Đông Á" năm 1999 cũng như các biện pháp của ASEAN+3 được khuyến nghị trong báo cáo "Hướng tới một cộng đồng Đông Á: Khu vực hoà bình, thịnh vượng và tiến bộ" của Nhóm Tâm nhìn Đông Á (EAVG) hay Báo cáo Cuối cùng của Nhóm Nghiên cứu Đông Á (EASG) năm 2002, có thể thấy được sự phù hợp lớn giữa mục đích của Việt Nam với tiến trình ASEAN+3. Đây là yếu tố quyết định sự tiếp tục tham gia cũng như cơ sở của sự đóng góp của Việt Nam vào tiến trình này.

ĐÓNG GÓP CỦA VIỆT NAM TRONG TIẾN TRÌNH HỢP TÁC ASEAN + 3

Có thể nói, sự đóng góp của Việt Nam vào tiến trình ASEAN+3 là chưa lớn. Điều này xuất phát từ những lý do sau:

Thứ nhất, tình hình ban đầu của ASEAN+3 hơi giống ASEAN và APEC mặc dù có đi vào thực tế nhanh hơn. Mặc dù được coi là bắt đầu từ năm 1997, đạt được thoả thuận duy trì cuộc gặp thượng đỉnh hàng năm năm 1998, ra được Tuyên bố chung năm 1999 nhưng hoạt động thực tế của ASEAN+3 gần như chỉ bắt đầu từ năm 2000, tức là mới được khoảng 6 năm qua việc triển khai các hội nghị bộ trưởng. Trong một thời gian hoạt động còn ngắn,

đường hướng vận động chưa định hình, các mục tiêu đề ra chưa có gì chắc chắn, tương lai của ASEAN+3 chưa rõ ràng, việc chúng ta chưa có đóng góp gì nhiều là chuyện bình thường và dễ hiểu.

Thứ hai, chúng ta không ở vào thế thuận lợi để nêu ra các sáng kiến đóng góp cho tiến trình này, nhất là trong giai đoạn khởi động ban đầu. ASEAN+3 dễ tạo ra sự e ngại từ cả bên trong lẫn bên ngoài về khả năng bị Trung Quốc lợi dụng nhằm tập hợp lực lượng chính trị. Trong tình hình đó, một sự đóng góp tích cực của Việt Nam có thể gây ra sự hiểu lầm và e ngại từ phía các nước còn lại vốn có chế độ chính trị khác Việt Nam và Trung Quốc. Khi đó, quan hệ của Việt Nam với các thành viên ASEAN+3 cũng như toàn bộ công cuộc hội nhập của chúng ta có thể bị ảnh hưởng.

Thứ ba, do vị thế kinh tế còn hạn chế của Việt Nam. ASEAN+3 được tuyên ngôn là một thể chế hợp tác kinh tế-xã hội. Các nước thành viên nhanh chóng chấp nhận nó cũng chủ yếu bởi động lực kinh tế. Tuy nhiên, trong sự phân tầng kinh tế của ASEAN+3, Việt Nam đang tạm thời đứng ở tầng cuối cùng. Ba tầng trên là Nhật Bản và Trung Quốc trong tầng thứ nhất, các NIE trong tầng thứ hai, ASEAN-5 trong tầng thứ ba. Tình hình này chắc chắn vẫn còn tiếp tục trong nhiều năm tới. ở một vị thế kinh tế như vậy, khó mà đưa ra những sáng kiến kinh tế quan trọng cho toàn bộ hệ thống.

Thứ tư, đó là khía cạnh liên quan đến vai trò của ASEAN trong tiến trình này.

ASEAN tham gia vào ASEAN+3 với tư cách là một thực thể. Bên cạnh các cường quốc khu vực rất lớn, việc duy trì sự thống nhất và đoàn kết trong ASEAN là rất quan trọng đối với các thành viên nhỏ bé hơn của ASEAN. Điều đó giúp đảm bảo sự an toàn đáng kể cho các nước thành viên ASEAN, giúp nâng cao sự đề kháng trước khả năng tranh giành ảnh hưởng của các nước lớn. Mọi thành viên ASEAN đều có thể tự đưa ra sáng kiến nhưng vẫn phải tính đến sự đồng thuận trong ASEAN. Và sự đồng thuận dù tốt đến đâu nhưng cũng có mặt trái là làm hẹp khả năng cho các sáng kiến.

Thứ năm, kể cả trong gần 10 năm hoạt động của ASEAN+3, vì nhiều lý do khác nhau, không một nước nào thực sự "hết mình" cho tiến trình này. Đa phần vừa tham gia vừa nghe ngóng. Nhật và Trung Quốc nghe ngóng nhau. ASEAN và Hàn Quốc nghe ngóng cả hai. Tất cả cùng nghe ngóng Mỹ. ASEAN+3 vẫn được hình thành vì đối với các nhà chính trị, ngồi cùng với nhau đôi khi quan trọng hơn là sẽ làm được cái gì. Tình hình này là không hiếm ở Đông Á bởi không khí chưa tin cậy nhau còn phổ biến. Bởi thế, sự sốt sắng hay tích cực quá có thể khiến chúng ta rơi vào trình trạng "tù nhân" của tiến trình ASEAN+3 và sẽ phải trả giá nếu tiến trình này không hiệu quả hoặc thất bại.

Tuy nhiên, điều đó không có nghĩa là Việt Nam thụ động, có thái độ chờ xem và không đóng góp gì cho tiến trình này. Những đóng góp trực tiếp hoặc gián tiếp của Việt Nam là có và thể hiện ở mấy

điểm sau:

Thứ nhất, sự tham gia đầy đủ và liên tục ngay từ đầu của chúng ta vào tiến trình này. Kể từ cuộc gặp đầu tiên năm 1997, cho đến nay, Việt Nam tham gia hầu hết các hoạt động của ASEAN dưới mọi hình thức từ hội nghị, hội thảo, nghiên cứu, phối hợp chính sách đến triển khai các hoạt động hợp tác cụ thể. Việt Nam tham gia ASEAN+3 trong mọi cấp độ trên cả hai kênh nhà nước và nhân dân. Trên kênh nhà nước-nhà nước, có các cấp độ từ cấp chuyên viên đến cấp bộ trưởng và cấp thượng đỉnh. Trong kênh nhân dân-nhân dân, có sự tham gia của các nhóm kinh tế-xã hội khác nhau từ doanh nhân, nhà khoa học, sinh viên, thanh niên cho tới người dân. Việt Nam cũng tham gia vào hầu hết các lĩnh vực hoạt động của ASEAN+3 như an ninh-chính trị, thương mại, tài chính, văn hoá, y tế, giáo dục,... Một trong những ví dụ nổi bật là việc Việt Nam đăng cai tổ chức Hội nghị Thượng đỉnh ASEAN+3 lần thứ II tại Hà Nội năm 1998. Đây là hội nghị chính thức đầu tiên của ASEAN+3 và là dấu mốc quan trọng của tiến trình này⁽⁶⁾. Một sự tham gia như vậy của Việt Nam không chỉ góp phần thúc đẩy tiến trình hợp tác ASEAN+3 mà còn củng cố thêm niềm tin chung vào khả năng chia sẻ giá trị và lợi ích của các nước thành viên trong khuôn khổ hợp tác này.

Thứ hai, đó là các cam kết của Việt Nam đối với các chủ trương và sáng kiến trong ASEAN+3 từ việc tổ chức Hội nghị Thượng đỉnh Đông Á đến việc hình thành

các FTA trong khu vực, từ các sáng kiến thể chế hoá đến những chương trình hợp tác cụ thể. Sự cam kết của Việt Nam được thể hiện bằng các chính sách hay biện pháp cụ thể hoặc bằng thái độ ủng hộ. Hơn nữa, đối với hợp tác kinh tế theo hướng tự do hoá của ASEAN+3, các nền kinh tế phát triển hơn thường có lợi nhiều hơn có hại, còn đối với các nền kinh tế kém phát triển hơn thì điều trên là chưa chắc. Bởi thế, các cam kết của Việt Nam – một nền kinh tế vốn còn nhỏ bé với quá trình hội nhập chưa lâu – đã có ý nghĩa như sự đóng góp cho việc duy trì và củng cố tiến trình hợp tác ASEAN+3. Cam kết của Việt Nam góp phần tạo bầu không khí hợp tác và tinh thần dẫn thân vào hợp tác khu vực. Đồng thời, sự sẵn sàng của Việt Nam tham gia vào các hoạt động đa phương ASEAN+3 còn tạo điều kiện phát triển hợp tác song phương của các nước thành viên với Việt Nam. Quan hệ song phương được phát triển lại quay trở lại đóng góp tích cực cho tiến trình hợp tác đa phương của ASEAN+3.

Thứ ba, là những đóng góp của Việt Nam cho ASEAN+3 qua ASEAN. ASEAN không phải là người lãnh đạo nhưng lại có khả năng dẫn dắt ASEAN+3. Trong gần 10 năm vừa qua, ASEAN đã đóng vai trò rất quan trọng trong việc tập hợp các quốc gia Đông Bắc Á ủng hộ tham gia vào ASEAN+3 cũng như trong việc duy trì hoạt động của khuôn khổ này. Trong thời gian bắt đầu hoạt động của ASEAN+3 kể từ năm 2000, Việt Nam làm chủ tịch Ủy ban Thương trực ASEAN khoá 34 (7/2000-

7/2001). Với vai trò này, Việt Nam đã đóng góp đáng kể vào việc duy trì vị thế của ASEAN và việc củng cố ASEAN+3. Bên cạnh đó, một sự kiện nữa cũng rất đáng kể là sự tham gia của Việt Nam trong việc đề ra cộng đồng ASEAN.

Thứ tư, là sự phát triển quan hệ song phương với các nước Đông Bắc Á. Đông Á là một khu vực điển hình của sự khó khăn trong việc xây dựng quan hệ đa phương. So với các khu vực khác trên thế giới, quan hệ đa phương ở khu vực này xuất hiện tương đối muộn và cho đến nay vẫn chưa có một tổ chức hợp tác đa phương khu vực với đầy đủ nội dung của một tổ chức quốc tế. ASEAN+3 tuy đã tồn tại nhưng mang dáng dấp của một tập hợp hơn là một tổ chức. Hiện nay, nền tảng quan hệ chính trong khu vực này vẫn chủ yếu là song phương. Các trở ngại chính trong hợp tác đa phương cũng phần nhiều nằm trong quan hệ song phương. Kể từ sau khi Chiến tranh lạnh kết thúc, nhất là trong những năm qua, Việt Nam đã xây dựng được những mối quan hệ hợp tác song phương tương đối toàn diện và phát triển với cả ba nước Đông Bắc Á. Cùng với các quan hệ khác, sự phát triển quan hệ song phương giữa Việt Nam với ba nước Đông Bắc Á đang góp phần làm tăng sự liên kết giữa Đông Bắc Á và Đông Nam Á. Sự liên kết này càng tăng, hợp tác ASEAN+3 càng được khẳng định và củng cố. Vì thế, những tiến bộ đạt được trong quan hệ giữa Việt Nam với các nước Đông Bắc Á là sự đóng góp có ý nghĩa cho sự phát triển hợp tác đa phương ASEAN+3.

Thứ năm, là đóng góp của Việt Nam trong các hợp tác liên khu vực. Cụ thể ở đây là ASEM và APEC là những thể chế liên khu vực mà trong đó các thành viên ASEAN+3 cùng tham gia. Nhiều ý kiến cho rằng hợp tác liên khu vực sẽ nhấn chìm hợp tác khu vực. Tuy nhiên, trong trường hợp ở Đông Á, lại có một quá trình khác diễn ra ngược lại. Các thành viên ASEAN+3 cũng đồng thời là các thành viên Đông Á trong APEC và ASEM. Sự hình thành và phát triển quan hệ liên khu vực trong ASEM và APEC đã khiến cho tình cảm khu vực mạnh lên, ý thức về khu vực cũng trở nên rõ ràng hơn. Thông qua quan hệ liên khu vực, sự chia sẻ và nhu cầu liên kết với nhau giữa các nước Đông Á cũng tăng lên. Ngoài ra, quan hệ liên khu vực phát triển còn tạo thêm môi trường thuận lợi cho hợp tác khu vực Đông Á. Bởi thế, việc Việt Nam tham gia vào các hoạt động liên khu vực hoàn toàn có thể là sự đóng góp cho chủ nghĩa khu vực Đông Á trong ASEAN+3. Chủ nghĩa khu vực Đông Á nổi lên sẽ góp phần củng cố hợp tác ASEAN+3. Những ví dụ nổi bật nhất của sự đóng góp này chính là việc Việt Nam đăng cai tổ chức Hội nghị Thượng đỉnh ASEM năm 2004 và Hội nghị Thượng đỉnh APEC năm 2006.

Như vậy, bằng sự tham gia của mình trên nhiều cấp độ khác nhau, Việt Nam vẫn đang tiếp tục hoà mình vào trong tiến trình hợp tác ASEAN+3. Tuy nhiên, trong quá trình này, chúng ta sẽ luôn phải đối mặt với câu hỏi làm thế nào để nâng cao vai trò của Việt Nam./.